

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 02 - 2024
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký Phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;

- **Bị đơn:** Bà Hồ Thị H, sinh năm 1986; (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Phòng giao dịch Ngân hàng C.

Địa chỉ: khóm 1, TT Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (Xin vắng mặt).

2/ Công ty Bảo hiểm B. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 171, Trần Hưng Đạo, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Ông V trình bày, ông và bà H sống chung, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thới Bình vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian, về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà H.

Ý kiến của bà H: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc nên bà H yêu cầu được ly hôn

với ông V.

Về con chung: Ông V xác định có 03 con chung, tên Nguyễn Hoàng Trí B, sinh ngày 12/02/2012; Nguyễn Tường L, sinh ngày 11/11/2013; Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2019. Hiện các con đang sống chung với ông bà tại nhà của vợ chồng xây dựng trên phần đất của cha mẹ cho năm 2013 tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện Thới Bình. Khi ly hôn ông V tự nguyện giao các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của bà H: Khi ly hôn bà đồng ý nuôi dưỡng các con tên Nguyễn Hoàng Trí B, sinh ngày 12/02/2012; Nguyễn Tường L, sinh ngày 11/11/2013; Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2019. Bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Ông V, bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông V, bà H xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có vay tiền của Công ty Bảo hiểm B số tiền tạm tính đến nay khoảng 38.000.000đ và nợ Ngân hàng C thông qua Hội phụ nữ đã vay số tiền 20.000.000đ. Tổng cộng nợ 58.000.000đ. Khi ly hôn cả hai đồng ý chia đôi trách nhiệm trả nợ, mỗi người trả số tiền 29.000.000đ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn V về việc xin ly hôn với bà Hồ Thị H thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Bà H là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp G, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, Phòng giao dịch Ngân hàng C và Công ty Bảo hiểm B có văn bản xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Ông V và bà H đều xác định tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thới Bình vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian dài, về sau đã xảy ra mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc nên ông V và bà H thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Ông V và bà H xác định có 03 con chung, tên Nguyễn Hoàng Trí B, sinh ngày 12/02/2012; Nguyễn Tường L, sinh ngày 11/11/2013; Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2019. Hiện các con đang sống chung với

ông bà tại nhà tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện Thới Bình. Khi ly hôn ông V tự nguyện giao các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì bà H đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông V không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ông V và bà H đều xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông V và bà H xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có vay tiền của Công ty Bảo hiểm B số tiền tạm tính đến nay khoảng 38.000.000đ và nợ Ngân hàng C thông qua Hội phụ nữ đã vay số tiền 20.000.000đ. Tổng cộng nợ 58.000.000đ. Khi ly hôn cả hai đồng ý chia đôi trách nhiệm trả nợ, mỗi người trả số tiền 29.000.000đ.

Tuy nhiên, Công ty Bảo hiểm B và Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện Thới Bình không có đơn yêu cầu và cung cấp tài liệu về khoản vay của ông V, bà H và không có dự nộp án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Khi nào Công ty Bảo hiểm B và Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện Thới Bình có đơn yêu cầu về khoản vay của ông V, bà H và có dự nộp án phí thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình ông V nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn V về việc xin ly hôn với bà Hồ Thị H.

Về con chung: Giao 03 con chung, tên Nguyễn Hoàng Trí B, sinh ngày 12/02/2012; Nguyễn Tường L, sinh ngày 11/11/2013; Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện các con đang sống chung với ông bà).

Ông V không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông V và bà H xác định không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ông V và bà H xác định có và đồng ý cùng có trách nhiệm trả nợ. Nhưng do Công ty Bảo hiểm B và Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện Thới Bình không có đơn yêu cầu, không cung cấp tài liệu về các khoản vay và không có dự nộp án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Khi nào Công ty Bảo hiểm B và Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện Thới Bình có đơn yêu cầu về khoản vay của ông V, bà H thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình ông V nộp 300.000đ. Vào ngày 25/10/2023, ông V đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003957 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí cấp dưỡng: Ông V phải nộp 300.000đ (chưa nộp).

Ông V, bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h. Thới Bình;
- **UBND** xã T, h. Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Diệp Chí Nguyễn